TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 254/2019/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 180/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Văn B**, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: thôn V, xã V, thành phố T, tỉnh T.

- Chị **Phạm Thị Th**, sinh năm 1986;

Hộ khẩu thường trú: thôn V, xã V, thành phố T, tỉnh T.

Nơi cư trứ thôn V1, xã V, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn B và chị Phạm Thị Th có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố T vào ngày 08/12/2010. Khi đó anh chị đều làm nghề tự do. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống trong miền Nam đến năm 2018 thì chuyển về quê tại xã V, thành phố T. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuẫn là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con dẫn tới thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn kéo dài, cả hai không tự giải quyết được với nhau, gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 4 năm 2018, chị Th đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm nhau nữa. Nay anh B và chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn B và chị Phạm Thị Th có hai con chung là Phạm Trần Thanh T, sinh ngày 03/02/2012 và Phạm Hà Th1, sinh ngày 03/12/2015.

Ly hôn anh chị thỏa thuận : Anh B trực tiếp nuôi dưỡng con Tú. Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Th1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về chia tài sản: Anh Phạm Văn B và chị Phạm Thị Th không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và toàn bộ thỏa thuận của anh Phạm Văn B và chị Phạm Thị Th là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn B và chị Phạm Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phạm Văn B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Trần Thanh T, sinh ngày 03/02/2012. Chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Hà Th1, sinh ngày 03/12/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh B, chị Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về chia tài sản: Anh Phạm Văn B và chị Phạm Thị Th không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Phạm Văn B và chị Phạm Thị Th mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(*Chuyển số tiền 300.000 đồng anh B, chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009600 ngày 22/10/2019 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; GCNKH số 092/2010, quyển số 01/2010 ngày 08/12/2010);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn